

Bản án số: 75/2021/HSST

Ngày: 27 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TP HÀ NỘI.**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

***Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Bùi Đăng Lý

- ***Thư ký Toà án nhân dân huyện TT ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Công, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**LÊ VĂN D**, sinh ngày 20/7/1998 tại xã CK, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Thôn YL 2, xã CK, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 2/12; Con ông Lê Tiến D (đã chết) và bà Kiều Thị Q; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt ngày 26/3/2021, bị cáo bị tạm giam ngày 28/3/2021.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Bà Kiều Thị Q, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn YL 2, xã CK, huyện TT, thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ của bị cáo) có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Ông Nguyễn Quang S – Luật sư, Văn phòng luật sư TĐ, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

\* ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998 (đã chết).

Trú tại: Thôn 1, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho anh T:

Bà Đặng Thị C, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; cùng trú tại: Thôn 1, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội (là bố mẹ đẻ anh T đều có mặt tại phiên tòa).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đặng Thị C, sinh năm 1977; trú tại: Thôn 1, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa);

- Bà Kiều Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn YL 2, xã CK, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 2, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa);

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1998; trú tại: Thôn 1, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa);

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn D, trú tại thôn CT, nay là thôn YL 2, xã CK – TT – Hà Nội, làm lao động tự do cho anh Lê Văn C, trú tại thôn YL 2, xã CK, huyện TT, thành phố Hà Nội, là chú họ của D. Do biết tối ngày 29/9/2018, tại thôn 6 xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội có tổ chức giao lưu văn nghệ, Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2018, D đi bộ đến nhà anh C, D quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE; Sơn màu: Đỏ - Đen; BKS: 33N6-9371 của anh C đang dựng trước cổng nhà, chìa khóa để sẵn trong ổ khóa, D nói với chị Kiều Thị H (là vợ của anh C) đang làm việc trong xưởng “cho cháu mượn xe tý” đồng thời nổ máy, điều khiển xe đi luôn. Chị H chạy theo gọi D quay lại trả xe nhưng D tiếp tục điều khiển xe đi, D điều khiển xe mô tô đi một mình từ CK sang thôn CV, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội để xem văn nghệ. Khi đi đến đoạn đường liên thôn từ thôn 5 đi thôn 6 xã TX, thuộc địa phận thôn 5 xã TX, do không làm chủ tốc độ, không quan sát phần đường di chuyển, D đã điều khiển xe mô tô của mình đi sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển rồi đâm phần đầu xe mô tô do mình điều khiển vào phần đầu bên phải của xe mô tô BKS: 30N3-2086 do anh Nguyễn Hữu T, điều khiển chở anh Nguyễn Anh T ngồi sau đang đi theo hướng ngược lại.

Hậu quả:

- Về người: Nguyễn Hữu T bị thương tích nặng được đưa đến Bệnh viện Quân y 105- Sơn Tây cấp cứu sau đó được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng đến khoảng 14 giờ ngày 06/10/2018 thì tử vong.

- Lê Văn D bị thương được đưa đến Bệnh viện Xanh Pôn điều trị.

- Anh Nguyễn Anh T không bị thương tích gì.
- Về tài sản: Xe mô tô BKS: 30N3-2086 và xe mô tô BKS: 33N6-9371 bị hư hỏng.

**\* Khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông được rải nhựa phẳng, hướng đường thẳng, mặt đường rộng 4,60m. Tiếp giáp hai bên mép đường là lề đường đất. Tính theo chiều từ thôn 5 đi thôn 6 xã TX lề đất bên phải rộng 0,5m và thấp hơn so với mặt đường 5cm, lề đất bên trái rộng 0,5m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tất cả các số đo về dấu vết và phương tiện đều được tính đo vào mép đường bên phải hướng thôn 5 đi thôn 6 xã TX. Điểm mốc được xác định là tâm đường đi vào xã HB, TT, Hà Nội.

- Vết số 1: Cách điểm mốc được xác định về phía thôn 5 khoảng 43,90m là tâm một vết chất dung dịch (nghi là máu) đã đóng màng, bám dính trên mặt đường nhựa diện (1,1x1)m. Tâm vết này cách mép đường nhựa bên phải 3,60m.

- Vết số 2: Cách tâm vết số (1) thẳng về phía thôn 6 khoảng 0,75m là điểm trung tâm của nhiều mảnh nhựa màu trắng, đen, bạc, đỏ và mảnh pha đèn vỡ rơi trên mặt đường nhựa diện (2,7x2,5)m. Điểm trung tâm của vết cách mép đường nhựa bên phải 1,6m.

- Vết số 3: từ điểm trung tâm của vết số (2) về phía thôn 6 khoảng 0,33m là điểm đầu của một vết mài trượt cao su in màu đen mờ trên mặt đường, dài 0,85m, rộng 11cm, theo chiều hướng thôn 5 đi thôn 6. Đầu vết cách mép đường bên phải 1,84m, cuối vết cách mép đường bên phải 1,6m.

- Vết số 4: Cách điểm đầu của vết số (3) về phía thôn 6 khoảng 0,16m là điểm đầu của một vết mài trượt cao su in màu đen mờ trên mặt đường dài 0,45m rộng 0,2m theo chiều hướng thôn 5 đi thôn 6. Đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 2,45m cuối vết cách mép đường nhựa bên phải 2,15m.

- Vết số 5: Cách đầu của vết số (4) thẳng về phía thôn 6 khoảng 0,22m là đầu trục bánh sau bên trái xe mô tô BKS: 30N3-2086 đổ áp sườn bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng về thôn 6 và chéch chéo vào mép đường nhựa bên trái hướng thôn 5 đi thôn 6, đuôi xe hướng về phía thôn 5 và chéch chéo vào mép đường nhựa bên phải hướng thôn 5 đi thôn 6. Đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường nhựa bên phải 2,75m. Đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường nhựa bên phải 2m.

- Vết số 6: Cách đầu trục bánh sau bên trái xe mô tô BKS: 30N3-2086 thẳng về phía thôn 6 khoảng 0,23m là tâm một vết chất dung dịch màu đỏ tươi đã đóng màng (nghi là máu) bám dính trên mặt đường và lề đường đất bên phải hướng thôn 5 đi thôn 6 diện (0,6x0,3)m. Tâm vết này cách mép đường nhựa bên phải 0,1m.

- Vết số 7: Cách đầu trục bánh sau bên trái xe mô tô BKS: 30N3-2086 thẳng về phía thôn 6 khoảng 0,6m là đầu trục bánh trước bên trái xe mô tô BKS: 33N6-9371 đổ áp sườn bên trái trên mặt đường nhựa. Đầu xe hướng về thôn 5 và chéch chéo vào mép đường nhựa bên trái hướng thôn 5 đi thôn 6. Đuôi xe hướng về phía thôn 6 và chéch chéo vào mép đường nhựa bên phải hướng thôn 5 đi thôn 6. Tâm

đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường nhựa bên phải 1,8m. Tâm đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường nhựa bên phải 1,2m.

- Vết số 8: Cách tâm đầu trục bánh trước bên trái xe mô tô BKS: 33N6-9371 thẳng về phía thôn 6 khoảng 0,45m là tâm một vết chất màu đen (nghỉ là dầu) đã khô bám dính trên mặt đường nhựa diện (0,5x0,5)m. Tâm vết cách mép đường nhựa bên phải 1,5m.

**\* Khám nghiệm phương tiện:**

- Xe mô tô BKS: 33N6-9371:

+ Toàn bộ ốp nhựa phía trước đầu xe, chắn bùn phía trước đầu xe, đèn pha phía trước và đèn tín hiệu phía trước cùng toàn bộ cánh yếm chắn gió hai bên bị gãy vỡ, long rời khỏi xe.

+ Kim loại vành bánh trước bị cong vênh hình chữ “V” theo chiều hướng từ ngoài vào tâm trục và từ phải sang trái.

+ Đầu phía dưới ống càng giảm sóc trước bên phải có vết cày trượt làm mất kim loại và bột đất bắn theo chiều hướng từ trước về sau diện (2,5x1,5)cm.

+ Phía trên kim loại ống càng giảm sóc phía trước bánh trước bên phải bị gãy vỡ, long rời khỏi vị trí ban đầu diện (6x6)cm. Tại mặt ngoài ống càng giảm sóc còn bám dính vết chất màu đen - đỏ vết có chiều hướng từ trước về sau diện (14x2)cm.

+ Ốp nhựa vỏ máy phía trước, bên phải bị nứt, vỡ diện (4x3)cm.

+ Tại mặt trước vỏ máy còn có vết tỳ trượt làm sạch bột đất bắn và còn bám dính vết chất màu đen diện (2,5x1)cm.

+ Kim loại bàn đạp phanh bị cong gập từ trước về sau, tại mặt ngoài cần đạp phanh còn có vết tỳ trượt diện (7x1,5)cm.

+ Bàn để chân phía trước, bên phải bị xô đẩy từ trước về sau, đẩy cao su bọc ngoài áp sát vào kim loại cần khởi động.

- Xe mô tô BKS: 30N3-2086:

+ Toàn bộ mặt nạ phía trước đầu xe, nhựa bảo vệ đèn pha phía trước và các đèn tín hiệu bị gãy vỡ, long rời khỏi thân xe và các khớp nối diện (35x38)cm.

+ Đầu phía dưới ống càng giảm sóc trước, bên phải có vết tỳ trượt làm mất kim loại màu sáng theo chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải diện (5,5x3,5)cm. Tại mặt ngoài ống càng còn có vết tỳ trượt bám dính nhiều vết chất màu đen.

+ Ốp nhựa bảo vệ ống càng giảm sóc phía trước, bên phải có nhiều vết nứt, vỡ diện (15x5)cm. Tại vết còn bám dính nhiều vết chất màu đỏ và làm mất sơn màu nâu.

+ Ốp kim loại bảo vệ máy bên phải bị gãy vỡ, long rời khỏi vỏ máy.

+ Tại mặt trước của vỏ máy bên phải còn có vết tỳ trượt làm mất kim loại theo chiều hướng từ trước về sau diện (1x1)cm.

+ Kim loại bàn để chân phía trước, bên phải bị cong vênh, xô đẩy từ trước về sau, đệm cao su đầu bàn để chân cách mặt đất 15 cm và cách tâm trục bánh sau bên phải 34cm.

+ Kim loại bàn đạp chân phanh bị xô lệch từ trước về sau, từ trái qua phải.

+ Kim loại giá đỡ bàn để chân sau bên phải có vết tỳ trượt bám dính vết chất màu đen theo chiều hướng từ trước về sau đẩy đầu giá đỡ áp sát vào khung cố định trục bánh sau. Vết tỳ trượt có diện (14x5)cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 5526/C09-TT1 ngày 21 tháng 03 năm 2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu T: Suy hô hấp, suy tuần hoàn sau chấn thương sọ não nặng trên người bị đa chấn thương.

Quá trình điều tra nhận thấy bị cáo Lê Văn D là người có tiền sử về bệnh chậm phát triển trí tuệ từ nhỏ, thường xuyên có biểu hiện lên cơn co giật. Ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện TT đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Lê Văn D tại Bệnh viện tâm thần trung ương 1. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 131/KLGD ngày 16/4/2020 của Bệnh viện tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lê Văn D bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT -VKSTT ngày 06/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 36 – 42 tháng tù.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì.

Xử lý vật chứng: Không có.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Về hành vi bị cáo còn ít tuổi, chưa có giấy phép lái xe, đi chơi tối không làm chủ được tốc độ đã gây ra tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn gia đình bị cáo đã chia sẻ với gia đình bị hại tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Về nhân thân: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu của Viện pháp y tâm thần trung ương số 131/KLGD ngày 16/4/2020, bị cáo trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lê Văn D có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bố bị cáo bị tai nạn chết, mẹ bị cáo bị ốm đau luôn, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt hoặc bằng mức khởi điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc lái xe gây tai nạn là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Lê Văn D thừa nhận khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/9/2018 đã có hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải đường bộ, đã gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến anh Nguyễn Hữu T bị thương tích trên cơ thể có một số vết sâu sát rách da, vỡ xương vòm sọ và nền sọ nhiều vị trí, gãy xương đùi phải, tụ máu ngoài và dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện và nhiều vị trí, tràn dịch đa màng, Phổi phù, lòng khí phế quản và diện cắt qua nhu mô Phổi có nhiều dịch bọt; Mô bệnh học: Não phù, xuất huyết màng mềm, Phổi phù, xung huyết, xuất huyết, viêm phế quản Phổi, cơ Tim giãn, tế bào cơ Tim thoái hóa mạnh. Nguyên nhân chết của anh T: suy hô hấp, suy tuần hoàn sau chấn thương sọ não nặng trên người bị đa chấn thương.

[2.1] Lời khai của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô và kết luận giám định cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở để khẳng định: Lê Văn D đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 33N6 – 9371 không có giấy phép lái xe. Bị cáo không quan sát lẫn sang toàn bộ phần đường bên trái theo hướng đi, đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 30N3 – 2086 do anh Nguyễn Hữu T điều khiển đi ngược chiều, dẫn đến hậu quả anh Nguyễn Hữu T bị tử vong, anh Nguyễn Anh T bị xây sát nhẹ.

Hành vi nêu trên của Lê Văn D đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung nhằm góp phần làm giảm tình trạng tai nạn giao thông đang ngày càng gia tăng.

[2.3] Xét về lỗi của bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi hoàn toàn do bị cáo, hai xe đi ngược chiều nhau, bị cáo đâm bên phải vào đầu xe của anh T do bị cáo bị quá tải không nhìn thấy đường và không làm chủ được tốc độ nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô BKS: 33N6 – 9371 do bị cáo điều khiển đi lấn sang toàn bộ phần đường bên trái theo hướng đi, bị cáo đã va chạm với xe mô tô BKS: 30N3 – 2086 do anh Nguyễn Hữu T điều khiển đi ngược chiều, bị cáo không kịp tránh. Hậu quả anh Nguyễn Hữu T bị tử vong.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Văn D:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của Viện pháp y tâm thần trung ương số 131/KLGD ngày 16/4/2020, bị cáo trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lê Văn D có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo rất hoàn cảnh thuộc diện hộ nghèo, bố đẻ bị cáo bị tai nạn đã chết, mẹ đẻ của bị cáo ốm yếu quanh năm.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Hội đồng xét xử, xét thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Các vật chứng xe - 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAWE; sơn màu: Đỏ - đen; BKS: 33N6-9371 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Dream; sơn màu: Nâu; BKS : 30N3-2086; đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện TT – Hà Nội trao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Việc bị cáo Lê Văn D chưa có giấy phép lái xe, lấy xe mô tô BKS: 33N6-9371 của ông Lê Văn C đi và gây tai nạn là do tự ý của bị cáo. Khi bị cáo Lê Văn D lấy xe đi ông C, bà H cũng không giao xe cho bị cáo Lê Văn D mà bị cáo tự lấy đi khi chưa được phép của ông C, bà H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] **Xử lý vật chứng:** Không có

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 30 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/3/2021.

**\* Về dân sự:** Ông Nguyễn Văn S, bà Đặng Thị C, bà Kiều Thị H không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**\* Về xử lý vật chứng:** Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông Nguyễn Văn S, bà Đặng Thị C, bà Kiều Thị H, bà Kiều Thị Q, luật sư có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- CA, THA, VKSND huyện TT;
- Bị cáo;
- UBND xã CK;
- Những người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**



**Nơi nhận:**

- CA, THA, VKSND huyện TT;
- Bị cáo;
- UBND xã NH, huyện ĐA;
- Những người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

